

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá cung cấp dịch vụ xét nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước sạch sử dụng mục đích sinh hoạt, mẫu nước đóng bình đóng chai và mẫu thực phẩm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật- Địa chỉ: Số 140-đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ths. Cao Thúy Trinh – Khoa XN\_CDHA\_TDCN

SĐT: 0912482878

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Số 140- đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Hoặc qua email: [dauthauksbtna@gmail.com](mailto:dauthauksbtna@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17h00 ngày 05/ 03/ 2024 đến trước 17h00 ngày 15/ 03/ 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05/03/2023.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục yêu cầu báo giá dịch vụ xét nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước sạch sử dụng mục đích sinh hoạt, nước uống đóng bình đóng chai và mẫu thực phẩm chi tiết như sau :

| TT | Tên chỉ tiêu                                  | Phương pháp thử                                                                                                                                                                                          | Số lượng |
|----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| I  | Mẫu: Nước sạch, nước uống đóng chai-đóng bình |                                                                                                                                                                                                          |          |
| 1. | Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B) | SMEWW 3125B:2017<br>TCVN 6635:2000 (ISO 9390:1990);<br>ISO 11885:2007<br>( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 36       |

|     |                               |                                                                                                                                                                          |    |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 2.  | Sunfua                        | SMEWW 4500 - S <sup>2-</sup> C,D:2017<br>( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |
| 3.  | 1,2 - Dicloroeten             | EPA 524.2<br>( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                             | 26 |
| 4.  | Cacbontetraclorua             | EPA 524.2- Revision 4.1, 1995( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)             | 26 |
| 5.  | Diclorometan                  | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 6.  | Tetracloroeten                | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 7.  | Tricloroeten                  | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 8.  | Vinyl clorua                  | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 9.  | 1,1,1 - Tricloroetan          | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 10. | 1,2 - Dicloroetan             | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 11. | Benzen                        | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 12. | Etylbenzen                    | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                 | 26 |
| 13. | Phenol và dẫn xuất của Phenol | EPA 8270D - Revision 5, 2014( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)              | 26 |



|     |                      |                                                                                                                                                              |    |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 14. | Styren               | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 15. | Toluen               | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 16. | Xylen                | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 17. | Monoclorobenzen      | EPA 524.2- Revision 4.1, 1995( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |
| 18. | Triclorobenzen       | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 19. | 1,2 - Diclorobenzen  | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 20. | Acrylamide           | EPA 8032A - Revision 1, 1996( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)  | 26 |
| 21. | Epiclohydrin         | EPA Method 5021( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)               | 26 |
| 22. | Hexacloro butadien   | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 23. | 1,2 - Dicloropropan  | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 24. | 1,3 - Dichloropropen | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 25. | Clorotoluron         | EPA 525.3 - Version 1.0, 2012( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |

|     |                               |                                                                                                                                                              |    |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 26. | Cyanazine                     | EPA 525.3 - Version 1.0, 2012( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |
| 27. | Fenoprop                      | EPA 515.4, Revision 1.0, 2000( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |
| 28. | Hydroxyatrazine               | EPA 524.4:2013( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                | 26 |
| 29. | Isoproturon                   | EPA 525.3 - Version 1.0, 2012( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |
| 30. | Mecoprop                      | EPA 555 - Revision 1.0, 1992( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)  | 26 |
| 31. | Pendimetalin                  | EPA 525.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 32. | Permethrin                    | EPA 525.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 33. | Simazine                      | EPA 525.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 34. | 1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan | EPA 524.2 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 35. | 2,4 - D                       | EPA 515.4( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 36. | 2,4 - DB                      | EPA 515.4( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 37. | Alachlor                      | EPA 525.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |



|     |                                            |                                                                                                                                                             |    |
|-----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 38. | Aldicarb                                   | EPA 531.2 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                   | 26 |
| 39. | Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine | EPA 525.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 40. | Carbofuran                                 | EPA 531.2 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                   | 26 |
| 41. | Chlorpyrifos                               | US EPA 525.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                 | 26 |
| 42. | Clodane                                    | EPA 508( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                      | 26 |
| 43. | DDT và các dẫn xuất                        | TCVN 7876:2008( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)               | 26 |
| 44. | Dichloprop                                 | EPA 515.4( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 45. | MCPA                                       | EPA 555 - Revision 1.0, 1992( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |
| 46. | Methoxychlor                               | EPA 508- Revision 3.1, 1995( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)  | 26 |
| 47. | Molinate                                   | EPA 525.2 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                   | 26 |
| 48. | Propanil                                   | EPA 532 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 49. | Trifuralin                                 | EPA 525.3( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |

|     |                        |                                                                                                                                                              |    |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 50. | 2,4,6 - Triclorophenol | EPA 8270E ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 51. | Bromat                 | EPA 300.1<br>ISO 15061:2001( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)   | 36 |
| 52. | Bromodichloromethane   | EPA 524.2 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 53. | Bromoform              | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 54. | Chloroform             | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 55. | Dibromochloromethane   | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 56. | Dibromoacetonitrile    | EPA 551.1 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 57. | Dichloroacetonitrile   | EPA 551.1 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                    | 26 |
| 58. | Dichloroacetic acid    | EPA 524.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 26 |
| 59. | Formaldehyde           | EPA 556 - Revision 1.0, 1998( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)  | 26 |
| 60. | Monochloramine         | TCVN 6225-2:2012( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)              | 26 |
| 61. | Monochloroacetic acid  | SMEWW 6251: 2012<br>EPA 552.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 26 |



|           |                           |                                                                                                                                                                      |    |
|-----------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|           |                           | hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                                                                                                 |    |
| 62.       | Trichloroacetic acid      | SMEWW 6251: 2012<br>EPA 552.2( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)         | 26 |
| 63.       | Trichloroaxetonitril      | EPA 551.1 ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                            | 26 |
| 64.       | Tổng hoạt độ phóng xạ a   | TCVN 8879:2011( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                        | 26 |
| 65.       | Tổng hoạt độ phóng xạ b   | TCVN 8879:2011( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                        | 26 |
| 66.       | Man gan                   | SMEWW 3111B: 2017( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                     | 54 |
| 67.       | Clorat                    | TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304- 4:1997) ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 10 |
| 68.       | Clorit                    | TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304- 4:1997) ( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 10 |
| <b>II</b> | <b>Mẫu: Thực phẩm</b>     |                                                                                                                                                                      |    |
| 69.       | Hàm lượng SO <sub>2</sub> | TCVN 9219:2012( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                        | 5  |
| 70.       | Hàm lượng tro dẫn điện    | TCVN 6327:1997( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                        | 5  |
| 71.       | Độ màu ICUMSA             | TCVN 6333:2010( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                        | 5  |
| 72.       | Hàm lượng Curcumin        | TCVN 13292:2021<br>AOAC 2015.17( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng                                                                 | 5  |

|     |                            |                                                                                                                                               |   |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
|     |                            | giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn)                                                                                     |   |
| 73. | Hàm lượng acid Hydrocyanic | TCVN 6181:1996( Chấp nhận các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác tương đương hoặc cao hơn) | 5 |

2. Các đơn vị cung cấp Báo giá theo mẫu sau:

| TT          | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-------------|--------------|-----------------|----------|---------|------------|
| 1.          |              |                 |          |         |            |
| 2.          |              |                 |          |         |            |
| ...         |              |                 |          |         |            |
| ....        |              |                 |          |         |            |
| <b>Tổng</b> |              |                 |          |         |            |

3. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật- Địa chỉ: Số 140-đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, tổ mua sắm hóa chất vật tư sinh phẩm và cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kỹ thuật chuyên môn ngoài năng lực.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Đình Du**